

Chương 3 Tiến Trình

Total points 19/19

Câu hỏi thu hoạch chương 3.

The respondent's email (**52100674@student.tdtu.edu.vn**) was recorded on submission of this form.

Nhiệm vụ của PCB (Process Control Block) là gì? *

1/1

- ☐ Điều khiển hoạt động của tiến trình.
- ☐ Lưu trữ mã nguồn và dữ liệu của tiến trình
- ☒ Lưu trữ thông tin ngữ cảnh của tiến trình.
- ☐ Đồng bộ thông tin giữa các tiến trình.

Khi nào Hệ điều hành thực hiện Chuyển ngữ cảnh (Context switch)? *

2/2

- ☐ Khi người dùng thay đổi các cài đặt trong Hệ điều hành.
- ☐ Khi tiến trình đang thực thi yêu cầu được kết thúc.
- ☒ Chuyển quyền sử dụng CPU giữa các tiến trình.
- ☐ Khi thay đổi trạng thái của một tiến trình.



Để tạo tiến trình, hệ thống UNIX sử dụng lời gọi nào sau đây? *

1/1

- ☐ exec()
- ☒ fork()
- ☐ CreateProcess()
- ☐ Fork()

Bước chuyển trạng thái nào sau đây là không tồn tại? *

1/1

- ☐ Từ Running chuyển sang Ready
- ☐ Từ Running chuyển sang Waiting
- ☒ Từ Ready chuyển sang Waiting.
- ☐ Từ New chuyển sang Ready

Các hàng đợi dành cho các tiến trình được xây dựng bằng cấu trúc dữ liệu nào? *1/1

- ☐ Mảng chứa các Process Control Block.
- ☐ Lưu trữ thành các tập tin trên HDD.
- ☐ Sử dụng một vùng nhớ trên RAM.



- ☒ Danh sách liên kết của các PCB.

Hệ điều hành cần chuyển CPU đang xử lý tiến trình B sang xử lý cho tiến trình *1/1 A. Hệ điều hành phải làm công việc nào trước tiên?

- ☐ Phục hồi ngữ cảnh tiến trình B.
- ☒ Lưu ngữ cảnh tiến trình B.
- ☐ Phục hồi ngữ cảnh tiến trình A.
- ☐ Lưu ngữ cảnh tiến trình A.

Mục tiêu và hạn chế của chuyển ngữ cảnh là gì? *

2/2

- ☒ Tăng tính đáp ứng của hệ thống, tuy nhiên chuyển ngữ cảnh quá nhiều làm giảm hiệu suất hệ thống.
- ☐ Tăng tốc độ xử lý của hệ thống, tuy nhiên chuyển ngữ cảnh quá nhiều làm xung đột các tài nguyên.
- ☐ Gia tăng số tiến trình được xử lý, tuy nhiên chuyển ngữ cảnh quá nhiều làm sai sót các giá trị trong tập thanh ghi.
- ☐ Đảm bảo các tiến trình cộng tác cùng được thực thi, tuy nhiên chuyển ngữ cảnh làm giảm năng lực của CPU.

Đồng bộ hoá (Process Synchronization) là công việc cần phải áp dụng cho *1/1 loại tiến trình nào?

- ☐ Tiến trình độc lập (Independent process).



- ☐ Tiến trình hệ thống (System process).
- ☐ Tiến trình người dùng (User process).
- ☒ Tiến trình cộng tác (Cooperating process).

PCB (Process Control Block) của một tiến trình có đặc điểm gì sau đây? * 1/1

- ☐ Được lưu trữ đến hết phiên làm việc của hệ thống.
- ☐ Tồn tại cùng với tiến trình và bất biến theo thời gian.
- ☐ Được tạo mới mỗi khi tiến trình có sự thay đổi.
- ☒ Tồn tại cùng với tiến trình và thay đổi theo thời gian.

Khái niệm “Tiến trình” (Process) là gì? * 1/1

- ☒ Chương trình đang được thực thi.
- ☐ Chương trình đã được biên dịch.
- ☐ Chương trình có khả năng thực thi.
- ☐ Chương trình lưu trên đĩa cứng.

Một tiến trình mang trạng thái “Ready” có thể chuyển sang trạng thái nào sau đây? *1/1

- ☐ Waiting.
- ☐ Terminated.
- ☒ Running.



☐ Priority.

Trong mã nguồn của tiến trình con, phát biểu nào sau đây đúng? *

2/2

- ☒ Một cấu trúc stack mới được tạo ra cho tiến trình mới.
- ☐ Một thư mục con được tạo ra để định vị tiến trình mới.
- ☐ Các biến số môi trường được giữ nguyên giá trị.
- ☐ Tiến trình con trở nên độc lập, thông số ID của tiến trình cha bị loại bỏ.

IPC là viết tắt của thuật ngữ nào?

1/1

Inter Process Communication

Bố cục trong bộ nhớ của một tiến trình bao gồm những gì? *

3/3

- ☒ Dữ liệu (data)
- ☐ Bảng tên biến số (variables table)
- ☒ Ngăn xếp (stack)
- ☒ Mã chương trình (text)
- ☒ Bộ nhớ đồng (heap)
- ☐ Tập tin mở kèm (files)
- ☐ Địa chỉ con trỏ (pointer)



Google Forms

